

TẠP CHÍ

KHOA HỌC XÃ HỘI  
MIỀN TRUNG

Central Vietnamese Review of Social Sciences

Số: 01 (86) 2025  
ISSN 1859-2635

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VÙNG TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN

# CVRSS

**Tap chí Khoa học xã hội miền Trung**

ISSN 1859 – 2635

## **TỔNG BIÊN TẬP**

TS. Trần Minh Đức

## **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

PGS.TS. Bùi Đức Hùng (Chủ tịch)

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

TS. Hoàng Hồng Hiệp

Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ

GS.TS. Nguyễn Xuân Thắng

Ủy viên Bộ Chính trị

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

GS.TS. Nguyễn Chí Bền

Viện Văn hoá Nghệ thuật Việt Nam

GS.TS. Trần Thọ Đạt

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

GS.TS. Phạm Văn Đức

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Nguyễn Xuân Kính

Viện Nghiên cứu Văn hoá

GS.TS. Eric Iksoon Im

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Đỗ Hoài Nam

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Vũ Băng Tâm

University of Hawaii – Hilo, Hoa Kỳ

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

GS.TS. Trần Đăng Xuyên

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

## **BAN BIÊN TẬP**

ThS. Châu Ngọc Hoè

ThS. Nguyễn Thị Thanh Thủy

# CVRSS

Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung

ISSN 1859 – 2635

Tạp chí ra 3 tháng 1 kỳ

Số 01 năm 2025

Năm thứ mười tám

## Mục lục

- Bàn về công tác phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường tại tỉnh Quảng Nam: Xây dựng văn bản, chương trình, kế hoạch và phân công, phối hợp thực hiện..... **3**  
**Trần Minh Đức, Nguyễn Hoàng Yến**
- Bàn về quy định “chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật” theo điểm b khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và thực tiễn áp dụng tại tòa án ..... **13**  
**Nguyễn Hữu Hưng**
- Phát triển kinh tế dược liệu vùng biên giới đất liền tỉnh Quảng Nam..... **19**  
**Hoàng Hồng Hiệp, Hồ Thị Kim Thùy, Trần Ngọc Ánh**
- Ảnh hưởng của đổi mới xanh, năng lượng tái tạo, công nghiệp hóa và chất lượng thể chế đến tăng trưởng xanh ở Việt Nam ..... **29**  
**Đoàn Ngọc Phúc**
- Vai trò trung gian của nhận thức trong mối quan hệ giữa các đặc điểm tính cách và hiệu quả đầu tư cổ phiếu ..... **40**  
**Nguyễn Minh Trí, Lê Minh Hiếu**
- Tác động của ứng dụng công nghệ số đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp khởi nghiệp du lịch Việt Nam..... **48**  
**Nguyễn Văn Toại**
- Vận dụng mô hình Servqual để giải thích sự hài lòng của người dân sử dụng ví điện tử: Nghiên cứu trường hợp người dân sống tại thành phố Nha Trang..... **56**  
**Nguyễn Thị Nga, Đỗ Thị Ly, Nguyễn Thị Thái Ngọc**
- Đánh giá tính bền vững trong phát triển du lịch dưới góc độ môi trường tại thành phố Đà Lạt .... **65**  
**Lê Chí Công, Nguyễn Nam Sơn**
- Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của nông hộ trong trồng bưởi theo tiêu chuẩn VietGap và truyền thống ở An Giang ..... **76**  
**Nguyễn Lan Duyên**
- Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến tính hững hờ tập thể - Nghiên cứu tại thành phố Hồ Chí Minh..... **86**  
**Vũ Bá Thành, Ngô Văn Toàn, Đào Vũ Thắng**
- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự chữa lành trong cuộc sống của Gen Z..... **97**  
**Nguyễn Quang Anh, Huỳnh Trọng Hiến, Lê Ngọc Bảo Trân, Nguyễn Ngọc Ánh Tuyết, Trương Hoàng Trân**
- Mối quan hệ giữa tinh giản bộ máy nhà nước với phát triển đất nước phồn vinh ở Việt Nam hiện nay ..... **108**  
**Võ Văn Dũng**
- Xây dựng mô hình an sinh xã hội gắn tình hình thực tiễn để nâng cao chất lượng đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong giai đoạn mới ..... **115**  
**Phạm Đi**
- Sự chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của Đảng Lao động Việt Nam..... **123**  
**Đinh Văn Trọng, Nguyễn Thị Kiều Trinh**
- Những điều kiện cho sự khởi phát tư tưởng và phong trào Duy Tân ở Quảng Nam đầu thế kỷ XX.. **132**  
**Ngô Văn Minh**
- Giá trị các nghề truyền thống trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ..... **140**  
**Nguyễn Minh Phương, Nguyễn Thị Diệu Hằng, Hoàng Ngọc Thạch**

Giấy phép xuất bản số 81/GP-BTTTT cấp ngày 01 tháng 04 năm 2024

Chế bản điện tử tại Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ và Tây Nguyên; In 100 cuốn khổ 19 x 27cm; Số 01 năm 2025.

In tại Công ty TNHH in Trùng Khoa, số 28 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam. Nộp lưu chiếu tháng 04/2025.

# CVRSS

Central Vietnamese Review of Social Sciences

ISSN 1859 – 2635

Quarterly Review

No. 01, 2025

The 18<sup>th</sup> Year

## **Contents**

1. Discussion on the dissemination and education of environmental protection policies and laws in Quang Nam Province: Development of documents, programs, plans, assignment and coordination of implementation ..... **3**  
*Tran Minh Duc, Nguyen Hoang Yen*
2. Discussion on the provision “the conditions for initiating lawsuits prescribed by law are not fully satisfied” stipulated by the Article 192(1)(b) of the Vietnam Civil Procedure Code 2015 and its practical application in courts..... **13**  
*Nguyen Huu Hung*
3. The development of the medicinal herb economy in the land border region of Quang Nam Province ..... **19**  
*Hoang Hong Hiep, Ho Thi Kim Thuy, Tran Ngoc Anh*
4. The impact of green innovation, renewable energy, industrialization and institutional quality on green growth in Vietnam ..... **29**  
*Doan Ngoc Phuc*
5. The mediating role of perception in the relationship between personality traits and stock investment performance..... **40**  
*Nguyen Minh Tri, Le Minh Hieu*
6. The impact of digital technology application on business performance of Vietnamese tourism startups..... **48**  
*Nguyen Van Toai*
7. Applying the SERVQUAL model to explain the satisfaction of people using e-wallets: A case study of residents in Nha Trang City..... **56**  
*Nguyen Thi Nga, Do Thi Ly, Nguyen Thi Thai Ngoc*
8. Sustainable Tourism Development in Da Lat City: An Environmental Perspective ..... **65**  
*Le Chi Cong, Nguyen Nam Son*
9. Determinants of the economic efficiency of grapefruit-growing households under VietGap and traditional standards in An Giang..... **76**  
*Nguyen Lan Duyen*
10. The impact of organizational culture on collective social loafing – A case study in Ho Chi Minh city... **86**  
*Vu Ba Thanh, Ngo Van Toan, Dao Vu Thang*
11. Factors affecting the healing process of Gen Z. .... **97**  
*Nguyen Quang Anh, Huynh Trong Hien, Le Ngoc Bao Tran, Nguyen Ngoc Anh Tuyet, Truong Hoang Tran*
12. The relationship between downsizing government staff and achieving national prosperity in Vietnam ..... **108**  
*Vo Van Dung*
13. Building a social welfare model linked to practical circumstances to improve the quality of life for people in Quang Nam province in the new period..... **115**  
*Pham Di*
14. The preparation for the 1975 Spring General Offensive and Uprising by the Vietnam Labor Party..... **123**  
*Dinh Van Trong, Nguyen Thi Kieu Trinh*
15. Conditions for the emergence of the ideology and Duy Tan movement in Quang Nam province in the early 20th century ..... **132**  
*Ngo Van Minh*
16. The value of traditional crafts in Thanh Khe district, Da Nang city..... **140**  
*Nguyen Minh Phuong, Nguyen Thi Dieu Hang, Hoang Ngoc Thach*

## Giá trị các nghề truyền thống trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

**Nguyễn Minh Phương**

*Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng*

**Nguyễn Thị Diệu Hằng**

*Trường Chính trị Lê Duẩn, tỉnh Quảng Trị*

**Hoàng Ngọc Thạch**

*Tổng Công ty Điện lực Miền Trung*

*Email liên hệ: nmphuongdn@gmail.com*

**Tóm tắt:** Thanh Khê là vùng đất sớm hòa mình vào dòng chảy của quốc gia Đại Việt. Bức tranh kinh tế - xã hội mang nhiều nét đặc trưng của một địa phương ven biển. Nơi đây còn lưu giữ nhiều nghề thủ công truyền thống tạo nên sự đa dạng trong bức tranh đa sắc màu của văn hóa Đà Nẵng cũng như của tiểu vùng văn hóa Xứ Quảng. Các nghề truyền thống có giá trị nhiều mặt và ngày càng thể hiện đậm nét trong mọi lĩnh vực đời sống của cư dân sinh sống trên mảnh đất này. Trên cơ sở kế thừa các công trình đã được công bố và quá trình nghiên cứu thực địa, nghiên cứu này làm rõ các giá trị và đề xuất một số hàm ý nhằm phát triển các nghề truyền thống trên địa bàn quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**Từ khóa:** Nghề thủ công; làng nghề; truyền thống; Thanh Khê; Đà Nẵng.

### **The value of traditional crafts in Thanh Khe district, Da Nang city**

**Abstract:** Thanh Khe has long been integrated into the historical and cultural flow of the Đại Việt Kingdom. Its socio-economic picture reflects the unique characteristics of a coastal locality. The area preserves many traditional crafts which enrich the cultural mosaic of Da Nang and the Quang cultural subregion. These traditional crafts hold multifaceted value and have come to play a prominent role in the daily lives of the local residents. Based on existing literature and field research, this study clarifies the values and proposes several implications for the development of traditional crafts in Thanh Khê District, Da Nang City.

**Keywords:** Traditional crafts; craft villages; tradition; Thanh Khe; Da Nang.

**Ngày nhận bài:** 16/11/2024; **Ngày phản biện:** 25/11/2024; **Ngày duyệt đăng:** 20/2/2025

### **1. Đặt vấn đề**

Thủ công nghiệp là một ngành kinh tế có truyền thống lâu đời ở Việt Nam. Thủ công nghiệp đã hỗ trợ, thúc đẩy nông nghiệp, thương nghiệp phát triển tạo nên một nền kinh tế bền vững. Mặt khác, thủ công nghiệp với các ngành nghề truyền thống đóng vai trò quan trọng tạo nên dấu ấn đậm nét trong nền văn hóa dân tộc, góp phần tạo nên bản sắc văn hóa vùng miền trong bức tranh đa sắc màu của văn hóa Việt Nam.

Thanh Khê nói riêng và Quảng Nam - Đà Nẵng nói chung là vùng đất chiến lược của nước ta kể từ khi sáp nhập vào quốc gia Đại Việt. Cùng với quá trình khai hoang, vỡ hóa, lập làng, phát triển kinh tế nông nghiệp, nền kinh tế thủ công nghiệp có nhiều chuyển biến rõ rệt, các nghề, làng nghề truyền thống ra đời và phát triển trên vùng đất này. Nhiều sản phẩm đã tạo dựng được thương hiệu, trở thành hàng hóa có giá trị trên thị trường trong và ngoài nước, tạo cơ sở cho sự phát triển của thủ công nghiệp Đà Nẵng qua các thời kỳ. Sang thời hiện đại, Đà Nẵng vươn mình trở dậy trở thành trung tâm kinh tế trọng điểm khu vực Miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Công cuộc phát triển toàn diện nền kinh tế Đà Nẵng hiện nay, trong đó có Quận Thanh Khê đòi hỏi phải nghiên cứu về thủ công nghiệp và đặt nó trong mối tương quan với các ngành kinh tế khác; phải gìn giữ, khôi phục và phát huy các ngành nghề, làng nghề truyền thống nhằm góp phần giữ cân bằng tỷ trọng phát triển kinh tế; và gìn giữ những giá trị truyền thống tốt đẹp trong bối cảnh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế diễn ra mạnh mẽ.

Đã có một số công trình nghiên cứu về thủ công nghiệp Thanh Khê trong nghiên cứu thủ công nghiệp Quảng Nam - Đà Nẵng nhưng còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục nghiên cứu và lí giải như: quá trình hình thành các nghề thủ công và làng thủ công truyền thống, cơ cấu ngành nghề; vai trò và vị trí của nghề thủ công đối với đời sống kinh tế, văn hoá, chính trị và xã hội ở địa phương; sự biến chuyển của nghề thủ công ở Thanh Khê qua các thời kỳ lịch sử, bản sắc văn hoá thể hiện trong các nghề thủ công, đặc điểm của các nghề thủ công ở Thanh Khê... Việc tái hiện lại một cách có hệ thống thủ công nghiệp Thanh Khê sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về quá trình ra đời và phát triển trong mối tương quan với nền thủ công nghiệp của Đà Nẵng. Qua đó, giúp chúng ta thấy được những đặc trưng cơ bản của thủ công nghiệp Thanh Khê và tác động của nó đối với đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của mảnh đất này.

## **2. Các nhân tố tác động đến sự ra đời và phát triển của ngành nghề thủ công ở Thanh Khê**

### **2.1. Điều kiện tự nhiên**

Quận Thanh Khê nằm ở khu vực trung tâm về phía Tây Bắc thành phố Đà Nẵng. Diện tích tự nhiên 9,44 km<sup>2</sup> (chiếm 4,5% diện tích toàn thành phố Đà Nẵng). Ranh giới tự nhiên như sau: Phía Đông giáp quận Hải Châu, phía Tây giáp quận Cẩm Lệ và quận Liên Chiểu, phía Nam giáp quận Cẩm Lệ, phía Bắc giáp vịnh Đà Nẵng với đường bờ biển dài 4,287km, là điều kiện thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế biển. Trong đó có các nghề thủ công về thủy hải sản như: làm mắm, chả cá, các loại hải sản khô, rau câu... Ngoài ra, Thanh Khê là một trong hai quận của thành phố có đội tàu khai thác hải sản xa bờ công suất lớn, là điều kiện để ngành nghề truyền thống của quận phát triển.

*Về khí hậu:* Thanh Khê thuộc Đà Nẵng nằm trong phạm vi của đới rừng cận-xích đạo, không có mùa khô rõ rệt, do tác dụng của bức chắn khối núi Bắc Kon Tum nên trong mùa gió Đông Bắc lượng mưa còn đáng kể. Hải Vân như một bức tường thành làm giới hạn cuối cùng cho mùa đông gió bắc lạnh lùng của miền Bắc nước ta. Nhiệt độ trung bình trong năm là 25,67°C, lượng mưa bình quân là 2.504 mm/năm, được điều tiết bởi biển nên hai mùa mưa - nắng, khí hậu đều hiền hòa, dễ chịu, thuận lợi cho trồng trọt, chăn nuôi, cũng như hoạt động của một số ngành nghề thủ công. Tuy nhiên, tương tự như các tỉnh thành ở khu vực Miền Trung, khí hậu ở Đà Nẵng cũng khá khắc nghiệt. Mùa mưa thường có nhiều cơn bão lớn đổ bộ vào tháng 9 và tháng 10, mùa nắng thì khô hạn, nhiều khi kèm theo hiện tượng gió Phơn (thường gọi là gió Lào) gây nhiều thiệt hại cho đời sống kinh tế - xã hội của cư dân: *"Mống đống Cu Đê, trở về dọn gác; Mống đống Cửa Đại, cá mại chết khô"*.

### **2.2. Điều kiện về cư dân văn hóa, xã hội**

Nằm trong vùng đất Quảng Nam – Đà Nẵng, Thanh Khê gánh chịu nhiều đau thương trong các cuộc chiến tranh. Vì vậy, *"tự bao đời đã hun đúc nên truyền thống anh dũng, kiên trung, đấu tranh chống lại mọi áp bức, gìn giữ những giá trị vật chất và tinh thần mà cha ông đã dày công vun đắp tự bao đời. Sang thời bình, tinh thần ấy lại chuyển thể thành tinh thần chế ngự mọi khó khăn, vượt qua những thử thách, đạt được những thành quả trong lao động và sản xuất"* (Nguyễn Minh Phương, 2020).

Ngày nay, Thanh Khê là quận có mật độ dân số cao nhất của thành phố Đà Nẵng. Dân số trong độ tuổi lao động là 115.546 người chiếm 61% dân số. Trong đó lực lượng lao động trong các ngành kinh tế là 90.125 người. Chất lượng lao động trong các ngành kinh tế quốc dân ngày càng cao và có trình độ chuyên môn kỹ thuật nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của các ngành kinh tế, trong đó có các ngành nghề thủ công truyền thống.

Về văn hóa mang đậm nét văn hóa của ngư dân, nhân dân quận với các lễ hội như: Lễ hội Cầu Ngư truyền thống, Lễ hội chôn cất cá Ông, Lễ hội Đình làng Thạch Gián và điểm di tích như: Nhà lưu niệm Mẹ Nhu. Thông qua các lễ hội, di tích này đã thu hút người dân địa phương và du khách tham gia, góp phần quảng bá về vùng đất này, trong đó có các ngành nghề thủ công truyền thống.

### **2.3. Điều kiện kinh tế và cơ sở hạ tầng**

Thanh Khê là một quận trung tâm của thành phố Đà Nẵng, do đó hội đủ các điều kiện phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng tốt cho phát triển làng nghề truyền thống. Phía Bắc quận Thanh Khê giáp Vịnh Đà Nẵng với chiều dài 4,287km nhưng do không có cảng biển nên không có điều

kiện phát triển giao thông đường biển. Ga Đà Nẵng nằm trên địa bàn quận Thanh Khê, đây là ga trung tâm và là đầu mối giao thông đường sắt chính của thành phố Đà Nẵng. Hằng ngày có khoảng 20 lượt tàu, với lượng hành khách và hàng hóa rất lớn. Bất cập lớn nhất hiện nay là mạng lưới đường sắt đi sâu vào nội thị và cắt ngang các tuyến đường đô thị. Về đường bộ, sau nhiều năm đầu tư mở rộng, nâng cấp và phát triển đến nay, mạng lưới giao thông trên địa bàn quận Thanh Khê đã tương đối hoàn chỉnh và đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Có thể nói, việc hoàn thành cầu vượt Ngã Ba Huế là bước ngoặt lớn cho sự phát triển của quận Thanh Khê, tạo dấu ấn và nét khác biệt góp phần thu hút khách du lịch đến với quận. Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng – một trong ba cảng hàng không quốc tế nhộn nhịp nhất tại Việt Nam sau Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài và Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, là điểm cung ứng dịch vụ không lưu, điểm trung chuyển lý tưởng cho các đường bay quốc tế Đông – Tây và Bắc Nam qua lãnh thổ Việt Nam. Về điều kiện phát triển kinh tế, Thanh Khê có nhiều cơ sở về nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại, hàng quán... nên hoạt động buôn bán kinh doanh, hoạt động du lịch có điều kiện phát triển. Đây là động lực thúc đẩy các ngành nghề thủ công phát triển, đáp ứng sự phát triển chung của nền kinh tế địa phương cũng như cuộc sống, sinh hoạt, lao động, sản xuất của nhân dân.

#### **2.4. Các nghề thủ công chính ở Thanh Khê**

Các ngành nghề thủ công gắn liền với cuộc sống, sinh hoạt, lao động sản xuất của cư dân trên địa bàn quận Thanh Khê có rất nhiều nghề với những quy mô lớn nhỏ khác nhau. Vì vậy, trong nghiên cứu này, chúng tôi chỉ trình bày các ngành nghề chính, tiêu biểu. Theo Hội Văn nghệ Dân gian thành phố Đà Nẵng (2010), Ban Quản lý Từ đường - Chùa Làng Thanh Khê và quá trình khảo sát, chúng tôi xác định các ngành nghề thủ công truyền thống chính của quận Thanh Khê chủ yếu gắn liền với việc đánh bắt và chế biến hải sản. Chúng tôi chia theo 3 nhóm như sau:

*Sản phẩm từ đánh bắt hải sản:* Hoạt động đánh bắt hải sản ở quận Thanh Khê chủ yếu với các loại như: cá, mực, ghe, tôm, cá cơm, cá trích, ốc gạo... Cũng như các địa phương khác, hoạt động này diễn ra theo mùa vụ phụ thuộc vào mùa của các loại hải sản. Khi đánh bắt về chế biến thành một số sản phẩm như: chả cá, cá hấp, rau câu biển, tảo...

*Chế biến hải sản bằng cách phơi khô:* sau khi đánh bắt, nhiều loại hải sản được chế biến bằng cách phơi khô tạo nhiều sản phẩm có giá trị, được ưa chuộng và khá phổ biến. Trong đó phải kể đến như: các loại cá khô, mực khô, tép khô...

*Chế biến mắm:* Mắm là đặc sản của cư dân biển, trở thành quốc hồn, quốc túy của dân tộc Việt Nam. Thế kỷ XVII, giáo sĩ C. Borri khi đi qua Đà Nẵng đã từng nhận xét: *"Họ chuyên đánh cá vì rất ham thứ nước "sốt" gọi là balaciam (nước mắm) làm bằng cá ướp muối cho mềm và làm nhão ra trong nước. Đây là thứ nước cốt cay cay tựa như mù tạt của ta, nhà nào cũng dự trữ một lượng lớn trong chum, vại như nhiều nơi ở Châu Âu, người ta dự trữ rượu. Thứ nước cá này dùng một mình thì không nuốt được nhưng được dùng để gọi lên hương vị và kích thích vị để ăn cơm vốn nhạt nhẽo và không có mùi vị nên không thể không có thứ nước sốt đó"* (Cristophoro Borri, 1998). Mắm ở Thanh Khê có các loại như: chuẩn thính, mắm vảnh (danh), mắm ruột, mắm cá, nước mắm.

Ngoài ra, các ngành nghề thủ công phải kể đến *chế tạo công cụ, dụng cụ chế biến, đánh bắt*. Ngành nghề thủ công phải sử dụng các công cụ, dụng cụ trong quá trình chế biến, đánh bắt. Các loại công cụ, dụng cụ phổ biến là: lưới, màn, vó, rổ, đặng, nơm... các loại công cụ để chứa, phơi như: rổ, rá, thúng, giỏ, rọ, trạc, rế... các nghề liên quan đến nghề mộc và nghề mây tre.

*Chúng tôi nhấn mạnh rằng nghề mây tre vừa cung cấp công cụ, dụng cụ, vật dụng cho đời sống, sinh hoạt, đánh bắt và sản xuất... vừa kinh doanh khá phát triển góp phần vào sinh kế của người dân vừa góp phần tạo nên bức tranh văn hóa đa sắc màu của vùng đất này.*

Theo định nghĩa thủ công nghiệp sử dụng khá phổ biến thì *"thủ công nghiệp là hoạt động sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm (gồm cả những vật dụng nhỏ lẫn công trình lớn) từ nguyên liệu động – thực vật hay khoáng vật, bằng tay và những công cụ thô sơ"* (Phạm Quốc Sử, 2008). Một số nhà nghiên cứu còn xếp các nhóm chế biến thức ăn, nước uống (ẩm thực) vào ngành nghề thủ công. Theo cách hiểu này, ở Thanh Khê có rất nhiều món ăn được chế biến từ hải sản mang "dáng dấp" của thủ công nghiệp như: gỏi hay nộm, các món khô trộn, các món về chườm ướp...

### 3. Những giá trị của ngành nghề truyền thống

#### 3.1. Về mặt kinh tế

Thanh Khê nằm trong xứ Quảng, là vùng đất sớm hòa nhập vào dòng chảy của quốc gia Đại Việt. Tuy nhiên, vùng đất này thật sự chuyển biến, phát triển nhanh về mọi mặt kể từ khi Đoàn quận công Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa (1558) và sau này kiêm trấn thủ Quảng Nam (1570). Kể từ đây, vùng đất “*Ô Châu ác địa*” đã hoàn toàn thay đổi và trở thành vùng đất hứa để các cư dân vùng Thanh Hóa, Nghệ An lưu vong do chiến tranh giữa các tập đoàn phong kiến, bị thiên tai, dịch bệnh hoành hành. Với tài năng và nhân tâm, Nguyễn Hoàng đã tạo nên sức sống mãnh liệt của vùng đất Thuận – Quảng thông qua quá trình khai hoang, lập làng. Cùng với quá phát triển nông nghiệp, Nguyễn Hoàng và các chúa kế nghiệp thi hành nhiều chính sách khuyến khích công thương nghiệp phát triển. Thuế khóa nhẹ nhàng, dân được tự do làm ăn nên “*bốn dân: sĩ, nông, công, thương đều được an cư lạc nghiệp*” (Bùi Thị Tân & Vũ Huy Phúc, 1998). Trong bối cảnh đầy gian truân của buổi ban đầu lập nghiệp tại vùng đất mới, nghề chế biến hải sản đã thể hiện tinh thần quyết tâm chế ngự thiên nhiên, giành lấy sự sống trong muôn vàn khổ ải. Việc hướng ra sông biển còn thể hiện tinh thần hòa hợp, thích nghi với điều kiện sống, thể hiện bản lĩnh chinh phục tự nhiên của cha ông ta, không chịu “*khoanh tay, bó gối*” trước thử thách.

Các sản phẩm của nghề chế biến hải sản đã trở thành hàng hóa trao đổi trên thị trường. Vì vậy, bên cạnh việc thúc đẩy nền kinh tế phát triển còn góp phần kết nối các vùng miền, giúp cho sự giao lưu giữa các địa phương được mở rộng, tạo nên sự dung hòa giữa các nền văn hóa trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Câu ca dao: “*Ai về nhắn với bạn nguồn/ Mít non gửi xuống cá chuồn gửi lên*” không chỉ dừng lại ở việc trao đổi đơn thuần mà thể hiện tình cảm gắn bó khăng khít giữa cư dân miền sông biển với đồng bào vùng cao, đây cũng là minh chứng sống động sự hòa hợp của cư dân người Việt trong bước chân khai phá vùng đất phía Nam.

Sang thời hiện đại, Thanh Khê chuyển mình mạnh mẽ trong sự phát triển năng động của thành phố Đà Nẵng. “*Hoạt động của ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển và duy trì nhịp độ tăng trưởng, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm 17%, góp phần vào chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực... Sản lượng thủy sản khai thác bình quân hàng năm đạt 6.500 tấn*” (Hồ Thuyên, 2022). Sản phẩm thủ công truyền thống hiện nay còn phát triển phải kể đến Hợp tác xã (HTX) Mây tre An Khê với đa dạng sản phẩm: Sofa phòng khách, bàn ghế coffee, giường ngủ, màn mây tre, xích đu, giỏ hoa, đèn trang trí, hàng lưu niệm...

Trên địa bàn quận Thanh Khê có nhiều trung tâm mua sắm lớn như: Siêu thị BigC, Trung tâm mua sắm Parkson và Siêu thị Co.opmart; ngoài ra còn có các trung tâm cùng với hàng trăm cửa hàng bán lẻ khác. “*Trong những năm qua, với nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cấp và đóng góp của nhân dân theo phương thức nhà nước và nhân dân cùng làm, các chợ được xây mới, cơ sở hạ tầng được cải thiện. Toàn quận hiện có 13 chợ truyền thống (1 chợ hạng 1 do Siêu thị Nguyễn Kim quản lý, 1 chợ hạng 2 và 11 chợ hạng 3) đang hoạt động với trên 2.000 hộ tiểu thương kinh doanh cố định, tạo công ăn việc làm cho nhiều hộ nghèo, khó khăn. Đến nay, quận đã cơ bản xóa các chợ cóc, chợ tạm và chợ tự phát, đảm bảo nhu cầu mua sắm cho người dân và du khách*” (Đỗ Thị Phương Thảo, 2016).

Bờ biển Nguyễn Tất Thành với chiều dài trên 15km, có bãi cát trắng mịn, thoai thoải, trải dài mênh mông rất đẹp, nhiều khu vực tập trung đông dân cư, trong những năm gần đây địa phương còn chú trọng phát triển du lịch. Số lượng nhà hàng, khách sạn dọc đường biển Nguyễn Tất Thành mọc lên ngày càng nhiều, thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Đặc biệt, chợ hải sản Phú Lộc khá nổi tiếng với các sản phẩm hải sản, trong đó có những sản phẩm hải sản khô.

Du lịch làng nghề là loại hình du lịch văn hoá tổng hợp đưa du khách tới tham quan các Làng nghề truyền thống Việt Nam. Giữa lòng thành phố Đà Nẵng, Thanh Khê chọn cho mình một loại hình sản phẩm mang nét truyền thống xen lẫn hiện đại trong từng sản phẩm phù hợp thị hiếu người dùng qua từng giai đoạn thời gian, đó là mây tre đan.

HTX Mây tre An Khê đã và đang chuyển mình từ HTX mang tính chất lạc hậu sang năng động hiện đại và nhạy bén thị trường. Thành lập năm 1978, tháng 12/1999 chuyển đổi theo luật HTX mới, đến nay HTX Mây tre An Khê có 38 thành viên, 150 lao động, tổng nguồn vốn hoạt

động của HTX đạt hơn 7 tỷ đồng. Từ khi được thành lập cho đến nay, HTX đã thu hút các hộ gia đình ở Thanh Khê tham gia sản xuất góp phần hiệu quả trong việc nâng cao tay nghề cũng như thu nhập cho người lao động, tạo việc làm ổn định, cải thiện đời sống.

Là một trong những HTX điển hình về chế biến, sản xuất kinh doanh các mặt hàng từ nguyên liệu mây tre, với các sản phẩm xuất khẩu và tiêu thụ thị trường trong nước. Bên cạnh đó HTX còn chủ động mở rộng thị trường, liên doanh, liên kết với các làng nghề trong và ngoài thành phố để gia công sản phẩm, đa dạng mẫu mã và các loại sản phẩm mới. Định hướng cho những bước tiến trong tương lai, HTX Mây tre An Khê tiếp tục tăng cường đào tạo nghề, xây dựng đội ngũ nghề nhân, hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu, đặc biệt là phát triển các vùng nguyên liệu tập trung đủ sức cung cấp nguyên liệu ổn định cho sản xuất. Bên cạnh đó, HTX đã nghiên cứu những phương án chiến lược, chính sách nhằm thuận lợi tiếp cận các nguồn vốn tín dụng, ngân hàng, hỗ trợ phát triển thị trường, liên kết liên doanh tạo sức cạnh tranh, tạo sức mạnh tập thể trong tất cả các khâu để chuỗi giá trị sản phẩm của mình mang tầm quốc tế khi ra thị trường. Ngoài ra, với việc liên kết với các công ty lữ hành, HTX Mây tre An Khê phát triển hình thức quảng bá sản phẩm thông qua hình thức du lịch. Du khách đến với HTX, ngoài các hoạt động tham quan về nơi sản xuất và các sản phẩm, khách du lịch còn có thể tự mình làm ra các sản phẩm để mang về làm quà cho người thân, bạn bè.

*Làng nghề chả cá Tam Thuận* được biết đến như là một món ngon không chỉ đối với người dân Đà Nẵng. Có tiếng từ lâu, nhưng đáng tiếc thay, sản phẩm vẫn chưa hội đủ điều kiện để mang trên mình "*tấm giấy thông hành*" bước ra thị trường rộng lớn. Trên tuyến đường Trần Cao Vân chạy băng qua các con hẻm của khu dân cư phường Tam Thuận, có khá nhiều gia đình làm nghề chế biến chả cá từ sau giải phóng và được truyền lại qua các đời sau. Loại thực phẩm này chế biến khá đơn giản, nhưng để có một sản phẩm thơm ngon trong bữa ăn, không phải cứ có cá là thành chả cá. Muốn chả ngon phải thu mua những loại cá nhồng, cá đét, cá thu, cá dứa, cá lạt, cá sọc nhưng... được đưa từ biển về còn tươi xanh. Sau đó rửa sạch, phi lê lấy thịt, rồi cho vào máy xay, ướp gia vị theo tỷ lệ nhất định, đưa vào máy đánh, ép thành từng miếng và cuối cùng là chiên qua dầu hoặc hấp. Hầu như ngày mưa, ngày nắng đều có thể làm.

Bình quân những hộ làm vừa phải từ 15-30kg mỗi ngày, cho thu nhập từ 300-500 ngàn đồng/ngày (sau khi đã trừ hết các khoản chi phí). Với những hộ làm với số lượng lớn trung bình bán ra hơn 200kg chả/ngày thì số thu về hiển nhiên tương đối khá. Nhiều gia đình có công việc không ổn định cũng quay sang làm nghề này với mong muốn đem lại thu nhập khá để trang trải cho cuộc sống và giải quyết việc làm cho nhiều lao động khác. Có thể nói, nghề làm chả cá không cần nhiều vốn liếng, vì làm tới đâu bán tới đó, các chủ cá có thể bán trước cho trả tiền sau. Theo tính toán, cứ 1kg chả cá bán ra từ 100-200 nghìn đồng tùy loại. Thị trường cũng khá mở khi nhu cầu tiêu dùng của người dân khá cao. Thực khách có thể thưởng thức chả cá ở nhiều món ăn như bún chả cá, bánh cuốn chả cá... vừa ngon, giá cả vừa phải. Nghề chế biến chả cá tuy không "phất lên" nhanh chóng như các nghề khác, nhưng đã góp phần giải quyết khó khăn trong đời sống nhiều gia đình ven biển quận Thanh Khê.

Chả cá Thanh Khê là nhãn hiệu hàng hóa đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt trong danh mục dự án thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp, thực hiện trong 2 năm 2012-2013. Theo đó, nhãn hiệu "Chả cá Thanh Khê" sẽ được hỗ trợ về phương án tổ chức quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể. Ngoài ra, tham gia vào chương trình này, sẽ có cơ hội tạo dựng, xúc tiến quảng bá trên thị trường thông qua các hoạt động của chương trình. UBND thành phố Đà Nẵng có Quyết định số 1748/QĐ-UBND về việc phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí dự án "*Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể "Chả cá Thanh Khê"* cho sản phẩm chả cá của quận Thanh Khê, với kinh phí thực hiện trên 1 tỷ đồng, trong đó kinh phí ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương 315 triệu đồng, kinh phí ngân sách sự nghiệp khoa học địa phương 150 triệu đồng và kinh phí huy động từ nguồn khác khoảng 600 triệu đồng.

### **3.2. Về mặt xã hội**

Các làng nghề thủ công đã giải quyết việc làm cho một bộ phận cư dân, góp phần nâng cao đời sống kinh tế xã hội địa phương. Các hộ gia đình có điều kiện thoát nghèo, vươn lên về

mặt kinh tế, sắm sửa trong gia đình, chăm lo con cái học hành. Nhờ các làng nghề, cơ sở sản xuất thủ công, thanh niên có việc làm, giảm thời gian nhàn rỗi, tụ tập quây phá, không vương vào thói hư tật xấu, tệ nạn xã hội, các gia đình êm ấm, xây dựng các làng văn hóa, góp phần thực hiện thành công chương trình nông thôn mới, công tác an sinh xã hội được thực hiện tốt, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững (H. Nhung, 2023). Các hộ sản xuất thủ công đã trang hoàng nhà cửa, các ngã đường, chung sức làm giao thông nông thôn, xây dựng các tuyến đường văn hóa, phát triển các gian hàng buôn bán sản phẩm... làm cho làng quê sạch đẹp, bộ mặt đô thị thay đổi.

Các làng nghề với lòng tôn kính tổ nghề, sự gìn giữ bí quyết, đạo đức nghề nghiệp, các yếu tố tâm linh, tinh thần “đồng nghiệp”, “đồng môn” như một sợi dây vô hình gắn kết những người cùng chung “phường hội”. Bên cạnh đó, sự gắn kết của các thành viên, các hộ gia đình trong sản xuất, kinh doanh tạo nên tình cảm bền chặt, chung tay gìn giữ nét đẹp làng quê Việt Nam, tạo nên một môi trường thắm đằm lòng yêu thương, chan chứa tình người.

### 3.3. Về mặt văn hóa

#### 3.3.1. Để lại giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể (Nguyễn Minh Phương, 2012b)

Trải qua nhiều thời gian, các thợ thủ công đã tạo nên và lưu giữ khối lượng lớn và rất phong phú các từ chuyên dụng nói về nguyên liệu, công cụ sản xuất, sản phẩm, buôn bán... cùng với đó là các câu ca dao, bí quyết nghề nghiệp... làm phong phú thêm ngôn ngữ của địa phương. *“Từ ngữ nghề biển Đà Nẵng thể hiện sự phong phú trên nhiều phương diện như: công cụ, phương tiện đánh bắt, sản xuất; cách thức đánh bắt và sản xuất; sản phẩm của đánh bắt và sản xuất và các từ thể hiện tính chất của sản phẩm. Từ kết quả khảo sát, chúng ta có thể thấy, từ chỉ sản phẩm có số lượng lớn nhất gồm 430 đơn vị; từ chỉ công cụ, phương tiện là 144 đơn vị; từ chỉ quy trình và hoạt động khai thác và sản xuất là 125 đơn vị; từ chỉ tính chất là 36 đơn vị; và từ chỉ song, ngư trường, danh xưng là 24 đơn vị”* (Đình Thị Trang, 2016).

Thủ công nghiệp là một yếu tố quan trọng của văn hóa Việt Nam. Các nghề và làng nghề truyền thống trải qua một quá trình hình thành và phát triển, là sự tiếp nối của bao thế hệ, nên chứa đựng nhiều giá trị về mặt vật chất và tinh thần, góp phần đem lại những giá trị tri thức bản địa. Giá trị tri thức bản địa là những kỹ thuật, kinh nghiệm quý báu, bí quyết nghề nghiệp, được tổ nghề và các thế hệ đi trước hun đúc trong quá trình sản xuất, tìm ra những nguyên vật liệu, không ngừng cải tiến kỹ thuật, tạo ra những kiểu dáng, mẫu mã mới bên cạnh chất lượng sản phẩm không ngừng được nâng cao. Sự phát triển về kỹ thuật, sản phẩm vẫn dựa trên những yếu tố nền đã vun đắp từ trước. Hay nói cách khác, những tri thức bản địa được hình thành trong quá trình học hỏi từ truyền thống, sáng tạo những cái mới, vận dụng kết hợp cả hai yếu tố truyền thống và hiện đại nhưng vẫn giữ được những nét tinh anh của vùng đất này.

Nếu sản phẩm thủ công nghiệp là những tác phẩm nghệ thuật, thì những người thợ cần mẫn, những nghệ nhân đã thổi hồn vào trong mỗi tác phẩm nghệ thuật. Các sản phẩm được kết tinh từ sự nhiệt huyết, đam mê trong mỗi người thợ, nghệ nhân. Do đó, nghệ nhân cũng chính là một phần của tri thức bản địa. Với khối óc sáng tạo, đôi bàn tay khéo léo, đôi mắt thẩm mỹ... vẫn chưa đủ điều kiện để làm nên một nghệ nhân thực thụ, ở họ còn phải chứa đựng tình yêu đối với nghề, sự đam mê cộng với những bí quyết, kinh nghiệm được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác thì mới có thể trở thành những người kế nghiệp xứng đáng với tổ nghiệp. Để nghề tồn tại và phát triển, các nghệ nhân không ngừng tư duy, sáng tạo làm cho sản phẩm phong phú hơn về mẫu mã, kiểu dáng, hoa văn, họa tiết đẹp hơn, chất lượng tốt hơn... Có như vậy, họ mới có thể cống hiến hết mình cho sự phát triển của nghề, góp phần làm nên kho tàng văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

#### 3.3.2. Góp phần làm phong phú lễ hội địa phương

Thanh Khê là vùng ven biển, tín ngưỡng của cư dân nơi đây khá phong phú mang đặc trưng của cư dân ven biển. Điều này được thể hiện qua niềm tin và thực hành tín ngưỡng, đối tượng thờ tự, cơ sở thờ tự, hệ thống lễ cúng... *“Ở phương diện truyền thống, tín ngưỡng cư dân ven biển Đà Nẵng đa dạng và phong phú, phổ biến là tín ngưỡng thờ cá Voi, tín ngưỡng thờ Tiền hiền, tín ngưỡng thờ Thành hoàng, tín ngưỡng thờ Mẫu/Bà, tín ngưỡng thờ Âm linh/ Cô bác”* (Lê Thị Thu Hiền, 2021).

Trong đó, lễ hội cầu Ngư là nét đặc trưng, nét đẹp trong sinh hoạt và văn hóa cư dân ven biển. Con cháu các họ tộc cùng làm nghề cá tổ chức ngày lễ để ghi nhớ công đức tiền nhân và làm lễ Cầu an với mong ước cầu chúc cho một năm an lành, biển lặng, thuyền đầy tôm cá. Thông qua hội làng, con cháu tưởng nhớ tổ tiên, tưởng nhớ những vị khai sinh lập địa, truyền dạy nghề cho làng theo đúng với truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam. Nghi lễ còn thể hiện văn hóa tâm linh, triết lý âm dương, khát vọng về sự dung hợp giữa trời – đất – người trong vũ trụ bao la.

Lễ hội Cầu Ngư làng chài Xuân Hà được thực hiện với sự tham gia của các bậc tiền bối cùng các thế hệ ngư dân làng chài. Trong lễ hội, mọi người chỉnh lễ phục, mâm cúng cùng đội quân hát “Bả trạo” đến trước đình cá Ông trên bãi biển đường Nguyễn Tất Thành để thực hiện các nghi lễ Nghinh Ông cùng màn hát “bả trạo”, hát chèo thuyền....

Theo các lão ngư, Lễ hội Cầu Ngư được xuất phát từ Lễ tế Cá Ông (cá Voi), được xem là lễ hội lớn nhất đối với ngư dân miền Trung nói chung và Đà Nẵng nói riêng. Đối với ngư dân, việc thờ phụng Cá Ông không chỉ được xem là sự tôn kính đối với các chư vị thần linh mà còn gắn liền với sự hưng thịnh của cả làng cá. Các nghi thức tế lễ và hoạt động lễ hội mang đậm nét dân gian gắn liền với cuộc sống đời thường, tập tục của cư dân miền biển.

Lễ hội cầu Ngư bao gồm phần lễ và phần hội. Phần lễ gồm hát bả trạo là một phần không thể thiếu của nghi lễ “Nghinh Ông”, tiếp đến là nghi lễ hóa Sớ cúng lễ cầu Ngư, sau đó, các lão ngư sẽ có lời nguyện cầu trước biển và mong ước một năm bình an, cá tôm đầy khoang. Xong phần lễ là đến phần hội với cuộc thi chèo thuyền, kéo co cùng nhiều cuộc thi sôi động khác.

Lễ hội Cầu Ngư được phục hồi và tổ chức thường niên vào 16 tháng 2 âm lịch. Lễ hội Cầu Ngư không chỉ mang lại sự phấn khởi tinh thần cho bà con ngư dân địa phương trong mùa đánh bắt hải sản mới, mà tạo được sức thu hút đối với nhân dân địa phương lân cận và khách du lịch đến xem, tìm hiểu. Năm 2014, Lễ hội Cầu Ngư quận Thanh Khê được sân khấu hóa và tham gia biểu diễn tại Liên hoan văn hóa các dân tộc Việt Nam tại Sơn Tây, Hà Nội. Ngoài ra lễ hội Đình làng Thạch Gián được khôi phục tổ chức 2 năm/lần đã thu hút du khách bằng những nét đẹp của văn hóa làng xã xưa thông qua hình thức lễ và các trò chơi dân gian.

### 3.3.3. Thể hiện sự tiếp biến văn hóa

Trong các ngành nghề thủ công còn thể hiện sự *tiếp biến của người Việt đối với văn hóa người Chăm*. Điều này thể hiện qua kỹ thuật làm mắm, kỹ thuật làm các loại bánh (bánh tét, bánh gừng, bánh thuẫn, bánh ít, bánh bèo, bánh xèo, bánh căn...) mà rõ nét nhất là hình ảnh những chiếc bánh ú, bánh nậm, bánh gói, bánh ít làm ta hình dung đến những tòa tháp của người Champa mà đến nay đã trở thành di sản thế giới (Võ Văn Hoè và cộng sự, 2015)

### 3.3.4. Sự gắn kết, giữ gìn tâm hồn những người con xa quê

Việc sử dụng các sản phẩm tươi sống thành các sản phẩm tinh chế thể hiện sự tinh tế của người Việt trong văn hóa ẩm thực làm cho việc ăn uống vốn dĩ bình thường lại mang tính nghệ thuật cao và vô hình trung từ sự chế biến cho hợp khẩu vị lại biến thành công thức đầy nghệ thuật mà dân gian đã đúc kết “*Bún chợ Chùa thương nước mắm Nam Ô*”.

Những người con lớn lên, vì một lý do nào đó phải xa quê nhưng đối với người Việt “*ly thân bất ly hương*”, mặc dù phải xa rời nơi chôn nhau cắt rốn nhưng tâm hồn vẫn luôn nhớ về cố hương. Người Việt nhớ quê bắt nguồn từ nỗi nhớ cây đa, giếng nước, mái đình, dòng sông nơi tắm mát tuổi thơ, những kỷ niệm thời thơ ấu... và như lẽ thường tình, họ nhớ về những món ăn mang đậm hương vị quê nhà đã tạo nên dư vị không thể nào quên được. Tất cả những điều ấy đã làm thành ngọn lửa âm ỉ cháy trong lòng những người con xa quê.

Trong quá trình tiếp xúc với các bậc cao niên, chúng tôi càng thấm thía hơn cái nghĩa tình thật giản đơn và thi vị ấy: nước mắm với mùi thơm đặc trưng, ăn xong, nước mắm dính ở chén đĩa vẫn còn ngan ngát “*nước mắm dính đĩa có nghĩa với người*”, cái nghĩa thể hiện tình cảm của người dân thật mộc mạc, giản dị nhưng cũng thật chan chứa như chính sản phẩm của làng nghề này. Cái nghĩa ở đây còn là cái nghĩa của một vùng quê gian khó đã chắt chiu, nuôi lớn bao tâm hồn, và cho dù họ có đi đâu, về đâu, làm bất cứ địa vị nào trong xã hội, họ vẫn luôn hướng về nơi khởi nguồn của dòng máu nồng ấm trong cơ thể.

Cũng giống như các nghề thủ công khác, nghề chế biến hải sản có những bí quyết trong quy trình sản xuất, tạo ra những sản phẩm mang thương hiệu riêng. Những bí quyết này đã được truyền từ đời này sang đời khác trong gần 5 thế kỷ qua. Sự kế thừa nghề nghiệp cha ông để lại vừa là sự tiếp nối những tinh túy đã được chắt chiu qua bao đời đồng thời kế thừa cái tâm, đạo đức mà các vị tổ nghề đã dày công vun đắp.

#### **4. Đặc điểm các ngành nghề thủ công**

Giống như các nghề thủ công truyền thống ở thành phố Đà Nẵng cũng như ở Việt Nam, các nghề thủ công ở quận Thanh Khê vừa mang những đặc điểm chung, vừa thể hiện những nét riêng mang tính đặc trưng của vùng đất này:

*Về nguồn gốc:* Hầu hết các nghề truyền thống ở Thanh Khê có nguồn gốc tại địa phương. Đây là những nghề được hình thành gắn liền với hệ thống sông, biển và quá trình khai thác hải sản. Từ xa xưa, những cư dân trong dòng người theo chân Đoàn quận công Nguyễn Hoàng vào vùng Thuận Quảng đã tiến ra sông, biển khai thác thủy hải sản cải thiện đời sống, dần dần họ đã chế ngự, dựa vào hệ thống sông biển phát triển các nghề thủ công trở thành những nghề đặc trưng của "thành phố bên bờ biển xanh" (Nguyễn Minh Phương, 2012a).

*Về quá trình hình thành:* Khởi nguồn từ những nghề ban đầu được cư dân thực hiện nhằm đáp ứng những nhu cầu thiết yếu của cuộc sống hàng ngày, dần dần, cùng với sự phát triển của đời sống, nhu cầu của con người ngày càng tăng, sự phát triển của các đô thị, hoạt động buôn bán thuận lợi nên sản phẩm thủ công nghiệp không chỉ đáp ứng nhu cầu riêng của cư dân mang tính tự cung, tự cấp mà nó đã trở thành hàng hóa để trao đổi, mang lại lợi ích về mặt kinh tế cho người dân.

*Về thời gian hình thành:* các ngành nghề thủ công truyền thống ở Thanh Khê gắn liền với quá trình tụ cư của người Việt tại mảnh đất này vào đầu thế kỷ XVI.

*Về sự gắn kết với điều kiện tự nhiên của địa phương:* Như đã trình bày trên đây, đa số các nghề thủ công ở Thanh Khê xuất phát từ điều kiện tự nhiên của địa phương, gắn liền với hoạt động đánh bắt, chế biến thủy hải sản.

*Về quy mô:* Các nghề truyền thống ở Đà Nẵng có quy mô lớn nhỏ khác nhau, thậm chí các nghề còn khác biệt cả về sự thích ứng để tồn tại và phát triển. Một số nghề đến ngày nay vẫn tồn tại và phát triển, khẳng định thương hiệu nổi tiếng, mang tính đặc trưng của vùng đất này. Ngược lại, một số nghề do nhiều nguyên nhân đang đứng trước những khó khăn vô cùng lớn, thậm chí chỉ là các hộ nghề sản xuất cá thể.

*Về lòng thành tâm đối với các bậc tổ nghề:* các làng nghề thủ công ở Đà Nẵng luôn lưu giữ truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam "ăn quả nhớ kẻ trồng cây", "uống nước nhớ nguồn". Vào ngày 16 tháng Giêng Âm lịch hàng năm, hàng ngàn ngư dân làng chài Xuân Hà, quận Thanh Khê tập trung về Đình thờ Cá Ông tại Vịnh Đà Nẵng (bãi biển Nguyễn Tất Thành, thành phố Đà Nẵng) cùng khai hội Cầu Ngư với mong muốn một năm an lành, bội thu. Là một làng chài ven biển chịu sự tác động mạnh mẽ của đô thị hóa nhưng hội Cầu Ngư của các ngư dân làng chài Xuân Hà vẫn duy trì và gìn giữ được những nét văn hóa truyền thống của người dân vùng biển miền Trung.

#### **5. Một số đề xuất nhằm bảo tồn và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống ở Thanh Khê**

Trong công tác quy hoạch chú trọng bố trí các vị trí để xây dựng hệ thống các cửa hàng, cửa hiệu, siêu thị, khu vui chơi giải trí, nhà hàng, quán ăn đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch để duy trì cân đối giữa phát triển du lịch biển, du lịch văn hoá và du lịch làng nghề thủ công truyền thống.

*Tiếp tục duy trì và phát triển các tuyến phố chuyên doanh:* tuyến phố nhà hàng, dịch vụ ăn uống đường Nguyễn Tất Thành; tuyến phố cơm niêu đường Nguyễn Tri Phương; tuyến phố kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ, sản phẩm phục vụ du lịch, hàng lưu niệm đường Nguyễn Đình Tự. Trong các tuyến phố này, cần có chính sách khuyến khích để thu hút các nhà đầu tư xây dựng những quán ăn, nhà hàng bán các món ăn đặc sản như: gỏi cá Thanh Khê, các loại hải sản... các cửa hàng bán đồ lưu niệm mang đặc trưng của vùng đất Thanh Khê. Cần phát triển thêm loại hình sản phẩm du lịch mua sắm (thông qua các chợ ẩm thực, chợ đêm, chợ cuối

tần...). Hình thành các trung tâm mua sắm cho du khách trong nước và quốc tế. Trong đó chú trọng đến sự đa dạng về chủng loại và chất lượng các sản phẩm thủ công truyền thống. Hình thành các tuyến du lịch giữa các địa điểm du lịch để tạo sự thuận tiện cho du khách khi đến tham quan các khu di tích văn hóa, lịch sử, các làng nghề thủ công truyền thống tại quận.

*Đẩy mạnh hoạt động du lịch làng nghề:*

Cần xây dựng thương hiệu cho Mây tre Thanh Khê, bởi đây là sản phẩm đặc trưng của địa phương, không chỉ mang lại giá trị vật chất mà còn thể hiện giá trị văn hóa, truyền thống của người dân Thanh Khê; nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, phát triển sản phẩm đa dạng cả về mẫu mã, chất lượng và tạo ra các sản phẩm đặc trưng, phù hợp với hàng lưu niệm - quà tặng phục vụ du lịch. Các sản phẩm làm từ mây tre ngày càng phổ biến trong sinh hoạt của người dân Việt Nam, từ những chiếc giỏ đựng đồ trong nhà bếp, đến những chiếc ghế, chiếc bàn... tất cả mọi thứ, dưới bàn tay của thợ lành nghề đều trở nên đặc sắc và độc đáo. Việc xây dựng thương hiệu, đăng kí bản quyền sản phẩm sẽ giúp cho các hộ kinh doanh lĩnh vực này có nhiều lợi thế hơn trong việc bán cho các doanh nghiệp lớn hay xuất khẩu ra nước ngoài.

Đối với nhãn hiệu Chả cá Thanh Khê đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, do đó, chính những hộ gia đình đang kinh doanh mặt hàng này cần phải có nhiều hoạt động thiết thực hơn như tăng cường quảng bá hình ảnh sản phẩm ra công chúng với hình ảnh sản phẩm ngon, độc đáo, đa dạng về chủng loại, vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hiện nay, xu hướng du lịch sáng tạo đang hấp dẫn, bởi thế, khách đến làng nghề, đặc biệt là làng nghề Mây tre, không chỉ để ngắm nhìn, mua sản phẩm mà muốn được tham gia, học kỹ năng làm nghề và muốn tự tay tạo ra sản phẩm như một chiếc giỏ xinh xinh về làm quà. Điều quan trọng, làng nghề phải giữ được nghề nhân, có khu trưng bày sản xuất các mặt hàng, khu showroom để khách trải nghiệm kỹ thuật nghề, xem các nghề nhân trình diễn.

Cần có giải pháp để các công ty, đơn vị lữ hành xây dựng sản phẩm và đưa khách đến với làng nghề chả cá và làng nghề mây tre. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá, tiếp thị hình ảnh du lịch làng nghề truyền thống trong chương trình du lịch chung của quận và thành phố. Đây là khâu quan trọng, quyết định để hình ảnh làng nghề đến được với đông đảo du khách trong và ngoài nước.

Ngoài ra, cần có sự liên kết giữa các làng nghề trong thành phố Đà Nẵng, phải có sự kết nối sâu rộng giữa các làng nghề này để khai thác triệt để những tiềm năng còn bỏ ngỏ như kết hợp làng nghề Chả cá Thanh Khê với làng nghề nước mắm Nam Ô.

Đồng thời, tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về du lịch để hình thành một đội ngũ làm du lịch tại chỗ theo hai hướng: Hình thành đội ngũ quản lý và điều hành hoạt động du lịch tại làng nghề; huy động cộng đồng dân cư tại làng nghề tham gia vào quá trình hoạt động du lịch. Trong đó, ưu tiên vinh danh những nghệ nhân và khuyến khích những nghệ nhân trực tiếp hướng dẫn khách du lịch tham gia vào quá trình hướng dẫn sản xuất sản phẩm cho du khách.

Để đưa các làng nghề trên địa bàn quận Thanh Khê vào khai thác du lịch cần rà soát lại các điều kiện hạ tầng, các dịch vụ phục vụ du lịch. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho làng nghề như xây dựng đường giao thông thuận tiện, điện nước, công nghệ thông tin, đặc biệt chú trọng xử lý môi trường, tạo cảm giác sạch sẽ, thuận lợi cho du khách.

*Gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống khi phát triển làng nghề theo hướng hiện đại:* Nói đến làng nghề thủ công là nói đến yếu tố truyền thống, nói đến nét đẹp văn hóa. Khi đưa làng nghề phát triển theo hướng hiện đại, nâng cao hiệu quả kinh tế, tăng cường lợi nhuận kinh doanh thì cần phải gìn giữ những giá trị truyền thống.

Trước hết, các làng nghề sử dụng kỹ thuật, máy móc hiện đại như nghề mộc dùng cưa xẻ, bào máy, máy tiện, nghề gốm dùng bàn xoay máy, nghề đá dùng máy cưa đá, khoan đá... nhưng các máy móc góp phần giảm bớt nặng nhọc trong một số công đoạn, nhưng những khâu then chốt, quyết định đến đặc trưng sản phẩm thì không thể thay thế bàn tay của các nghệ nhân, bởi máy móc không thể thay người nghệ nhân "thổi hồn" vào sản phẩm.

Tín ngưỡng của các làng nghề là sợi chỉ hồng kết nối các thế hệ, tạo nên sức sống mãnh liệt của các làng nghề. Tín ngưỡng tổ nghề, lễ hội làng nghề là nét đẹp văn hóa cần phải được

gìn giữ, song một số nơi đã bị tác động xấu như mê tín, bói toán, cờ bạc, rượu chè... Do đó, cần phải kiên quyết loại bỏ những tệ nạn này.

Phát triển theo hướng kinh doanh, lợi nhuận nhưng giáo dục cho thế hệ trẻ không chạy theo lợi nhuận mà buông lỏng chất lượng sản phẩm, đánh mất thương hiệu, nét đặc trưng của nghề đã được kết tinh từ bao đời. Phải truyền lửa để thế hệ trẻ lao động bằng tình yêu, lòng tự hào, lấy đạo đức nghề nghiệp làm khuôn thước, làm nên giá trị của từng sản phẩm.

*Giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường:* Cùng với quá trình đô thị hóa, sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, dân cư tập trung đông đúc, các cơ sở sản xuất thủ công phải có biện pháp để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường ảnh hưởng đến an sinh xã hội, nhất là các hộ làm mắm, làm chả cá, các sản phẩm chế biến hải sản. Để khắc phục tình trạng này, chính quyền địa phương cần hướng dẫn, cung cấp kiến thức, kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã đề ra “100% làng nghề, làng nghề truyền thống được hỗ trợ và hướng dẫn thực hiện việc bảo vệ môi trường làng nghề”. Về lâu dài, với chiến lược phát triển thủ công nghiệp thành từng khu, từng cụm, phát triển du lịch, đẩy mạnh xuất khẩu, nhà nước và nhân dân cùng từng bước thực hiện lộ trình xây dựng cơ sở hạ tầng xử lý rác thải, nước thải, phụ phẩm, phế phẩm...

## 6. Kết luận

Bất luận ở thời điểm nào, dù quá khứ hay hiện tại, các ngành nghề thủ công truyền thống vẫn luôn có vai trò và ảnh hưởng to lớn đối với kinh tế - văn hóa - xã hội. Thanh Khê là vùng đất có bề dày truyền thống trong lịch sử của Xứ Quảng. Các ngành nghề thủ công nơi đây được hình thành lâu đời, gắn liền với quá trình khai phá vùng Thuận – Quảng của cha ông ta từ nửa đầu thế kỷ XVI. Cùng với các ngành kinh tế khác, các ngành nghề này đã tạo nên dấu ấn sâu sắc trong nền văn hóa Đà Nẵng. Các làng nghề đã bảo tồn được các giá trị văn hóa lâu đời, bảo lưu những tinh hoa nghệ thuật, kỹ thuật truyền từ đời này sang đời khác, tạo nên sản phẩm mang bản sắc riêng của vùng đất này. Cùng với những thành tựu to lớn của cả nước trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đà Nẵng đã vươn mình trở dậy trở thành trung tâm kinh tế trọng điểm khu vực Miền Trung – Tây Nguyên, xứng tầm đô thị loại 1 trực thuộc Trung ương. Cuộc sống thời hiện đại đặt ra yêu cầu to lớn và cấp bách là phải gìn giữ, khôi phục và phát huy các ngành nghề, làng nghề truyền thống nhằm góp phần giữ cân bằng tỷ trọng phát triển kinh tế và gìn giữ những giá trị truyền thống, trong bối cảnh quá trình hội nhập diễn ra mạnh mẽ, với phương châm “*hòa nhập chứ không hòa tan*”. Có thể nói, quận Thanh Khê vẫn còn bảo lưu được nhiều giá trị truyền thống, những nghề và làng nghề thủ công đã tạo nên bản sắc văn hóa của vùng đất trọng yếu này. Các nghề và làng nghề đã phát triển trải qua những bước thăng trầm của vùng đất khốn khó này và đã kết tinh thành những nét đặc trưng văn hóa của thành phố bên bờ biển xanh.

Dưới tác động của mặt trái kinh tế thị trường, nhiều giá trị đạo đức, giá trị văn hóa bị ảnh hưởng. Con người tìm về với những làng nghề truyền thống, nơi ấy lưu giữ những giá trị lâu đời của vùng đất giàu truyền thống này. Bên cạnh đó, làng nghề truyền thống góp phần tạo nên sức hút, phát triển du lịch, mở ra sự giao lưu, góp phần quảng bá hình ảnh Thanh Khê nói riêng và Đà Nẵng nói chung với bạn bè thế giới trong bối cảnh quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng. Để có thể giữ lại nét đẹp hồn quê, với bao tinh anh mà bao thế hệ đã chắt chiu, gìn giữ, quận Thanh Khê cần tiếp tục quan tâm, đầu tư, sử dụng đồng bộ các giải pháp nhằm gìn giữ, khôi phục và phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống.

## Tài liệu tham khảo

Ban Quản lý Từ đường - Chùa Làng Thanh Khê. (n.d.). *Tư liệu làng nghề (bản đánh máy)*. Lưu trữ tại địa phương.

Bùi Thị Tân, & Vũ Huy Phúc. (1998). *Kinh tế thủ công nghiệp và phát triển công nghệ Việt Nam dưới triều Nguyễn*. Nxb Thuận Hóa.

Cristophoro Borri (Hong Nhuệ, Nguyễn Khắc Xuyên, Nguyễn Nghị (dịch)). (1998). *Xứ Đàng Trong trong năm 1621*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

Đình Thị Trang. (2016). *Từ ngữ nghề biển của ngư dân Đà Nẵng*. Nxb Hội Nhà văn.

Đỗ Thị Phương Thảo. (2016). *Phát triển du lịch tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng*. Luận văn thạc sĩ kinh tế. Đại học Đà Nẵng.

Hồ Thuýên. (2022). "Thanh Khê—25 năm phát triển và đổi mới". Truy xuất tại: <https://baodanang.vn/channel/5399/202201/thanh-khe-25-nam-phat-trien-va-doi-moi-3899726/index.htm>, ngày 01/11/2024.

Hội Văn nghệ Dân gian thành phố Đà Nẵng. (2010). *Nghề và làng nghề truyền thống Đất Quảng*. Nxb Đà Nẵng.

Lê Thị Thu Hiền. (2021). *Tín ngưỡng của cư dân ven biển Đà Nẵng: Truyền thống và biến đổi*. Nxb Hà Nội.

H. Nhung. (2023). "Quận Thanh Khê phát triển thương mại, dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn". Truy xuất từ: <https://baodanang.vn/channel/5399/202307/quan-thanh-khe-phat-trien-thuong-mai-dich-vu-tro-thanh-nganh-kinh-te-mui-nhon-3951113/index.htm>, ngày 1/11/2024.

Nguyễn Minh Phương. (2012a). Đặc điểm nghề thủ công ở Đà Nẵng từ thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XX. *Tạp Chí Khoa Học và Công Nghệ Đại Học Đà Nẵng*, số 50, tr. 176-182.

Nguyễn Minh Phương. (2012b). Nghề chế biến hải sản trong dấu ấn văn hóa Đà Nẵng từ thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XX. *Tạp Chí Ngôn Ngữ và Đời Sống*, số 198, tr. 19-23.

Nguyễn Minh Phương. (2020). *Thủ công nghiệp Quảng Nam – Đà Nẵng (1802-1885)*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.

Phạm Quốc Sửu. (2008). *Tiểu thủ công nghiệp Thái Bình 1954-1995 (lịch sử và di sản)*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Võ Văn Hoè, Trần Hồng, Hồ Tấn Tuấn. (2015). *Văn hóa dân gian Việt-Chăm nhìn trong mối quan hệ: Qua cứ liệu văn hóa dân gian miền Trung*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội.